

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

*V/v: Tranh chấp ly hôn
và nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thê Chiên và ông Huỳnh Tân Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2024/TLST - HNGĐ ngày 16/10/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Võ Xuân K, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

Tôi và anh Võ Xuân K tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2017 tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng tôi sống thuận hoà hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh K cơ hội sửa chữa tính cách để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng anh K vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được, đôi lúc xô xát lẫn nhau. Từ tháng 6/2024 cho đến nay, vợ chồng tôi

sống ly thân. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh Võ Xuân K, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Xuân K.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 01 con chung là Võ Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2017, từ khi ly thân đến nay cháu D ở với tôi, khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo Bản tự khai ngày 11/3/2025, bị đơn anh Võ Xuân K trình bày:*

Tôi và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 18/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nhận thấy vợ chồng không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với tôi thì tôi đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung cháu Võ Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2017, khi ly hôn tôi đồng ý giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay tôi đang chấp hành án phạt tù nên xin được vắng mặt tại buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử tại Tòa án.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không tiến hành tranh luận được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Lê Thị H, bị đơn anh Võ Xuân K là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Võ Xuân K.

Về con chung: Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2017 nên cần giao cháu D cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Xuân K. Đây là quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Bị đơn anh Võ Xuân K cư trú tại xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Võ Xuân K đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Võ Xuân K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2017 tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị H và anh K chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị Lê Thị H, anh Võ Xuân K có mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không rõ, vì anh chị không có thông báo với địa phương; anh chị có 01 con chung cháu Võ Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2017, hiện nay cháu D đang ở với chị H. Nay chị H làm đơn khởi kiện Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh K thì đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Võ Xuân K đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H là phù hợp.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Võ Xuân K có 01 con chung là cháu Võ Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2017.

Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2017 nên cần tiếp tục giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Lê Thị H không yêu cầu anh Võ Xuân K cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0008542 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H, chị Lê Thị H được ly hôn với anh Võ Xuân K.

- Về con chung:

Giao cho chị Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Võ Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Võ Xuân K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[3]. Về án phí:

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA /2023/0008542 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành